

ĐỀ ÔN TẬP HÈ (ĐỀ 10)**Môn: Toán 5****I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1:** Chữ số 5 trong số thập phân 8,3517 có giá trị là:

- A. 0,05 B. 0,005 C. 0,5 D. 0,0005

Câu 2: Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm để $5152\text{m} = \dots \text{km}$ là:

- A. 0,5152 B. 5,152 C. 51,52 D. 515,2

Câu 3: Một xe máy đi từ A, sau khi đi được 1 giờ 45 phút thì tới B. Biết quãng đường AB dài 63km.

Tìm vận tốc của xe máy đó:

- A. 30km/giờ B. 24km/giờ C. 20km/giờ D. 36km/giờ

Câu 4: Một chiếc máy in ba chiều in một bộ chữ cái tiếng Việt (gồm 29 chữ) bằng chất dẻo hết 25 phút 8 giây. Hỏi trung bình chiếc máy đó in một chữ cái hết bao nhiêu giây?

- A. 58 giây B. 30 giây C. 32 giây D. 52 giây

Câu 5: Một tổ sản xuất dự định làm 600 sản phẩm/ngày. Thực tế tổ làm được 750 sản phẩm. Hỏi tổ đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?

- A. 20% B. 25% C. 125% D. 50%

Câu 6: Một bể nước hình hộp chữ nhật có đáy hình vuông cạnh 1,5 m và chiều cao là 1,6 m. Diện tích toàn phần của bể là:

- A. $14,1 \text{ m}^2$ B. $18,6 \text{ m}^2$ C. $16,8 \text{ m}^2$ D. $19,2 \text{ m}^2$

II. TỰ LUẬN**Câu 1:** Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $45,26 + 28,74 + 14,34 + 11,66$

b) $4,8 \times 2,5 + 6,2 \times 2,5$

.....

.....

.....

Câu 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

$5\text{dm}^2 \ 7\text{cm}^2 \dots\dots\dots 570 \text{ cm}^2$

$2\frac{1}{5} \text{ giờ} \dots\dots\dots 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$

$3786 \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 37 \text{ m}^3 \ 86 \text{ dm}^3$

$30 \text{ tháng} \dots\dots\dots 2,5 \text{ năm}$

Câu 3: Một ô tô đi từ A lúc 12 giờ 15 phút và đến B lúc 17 giờ 35 phút. Dọc đường ô tô nghỉ trong 1 giờ 5 phút. Hãy tính vận tốc của ô tô, biết quãng đường AB dài 170 km.

Câu 4: Một món đồ chơi sau khi giảm giá 20% thì còn 80.000 đồng.

a) Hỏi giá ban đầu của món hàng là bao nhiêu?

b) Nếu sau đó lại tăng thêm 30% so với giá đã giảm thì giá mới là bao nhiêu?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chữ số 5 trong số thập phân 8,3517 có giá trị là:

- A. 0,05 B. 0,005 C. 0,5 D. 0,0005

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 5 trong số đã cho, từ đó xác định được giá trị của chữ số đó.

Cách giải

Chữ số 5 trong số thập phân 8,3517 thuộc hàng phần trăm nên có giá trị là 0,05

Đáp án: A

Câu 2: Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm đề $5152\text{m} = \dots \text{km}$ là:

- A. 0,5152 B. 5,152 C. 51,52 D. 515,2

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\ 000\ \text{m} = 1\ \text{km}$

Cách giải

$$5152\text{m} = \frac{5152}{1000} \text{ km} = 5,152 \text{ km}$$

Đáp án: B

Câu 3: Một xe máy đi từ A, sau khi đi được 1 giờ 45 phút thì tới B. Biết quãng đường AB dài 63km.

Tìm vận tốc của xe máy đó:

- A. 30km/giờ B. 24km/giờ C. 20km/giờ D. 36km/giờ

Phương pháp

Vận tốc = quãng đường : thời gian

Cách giải

Đổi: 1 giờ 45 phút = 1,75 giờ

Vận tốc của xe máy đó là: $63 : 1,75 = 36 \text{ km/giờ}$

Câu 4: Một chiếc máy in ba chiều in một bộ chữ cái tiếng Việt (gồm 29 chữ) bằng chất dẻo hết 25 phút 8 giây. Hỏi trung bình chiếc máy đó in một chữ cái hết bao nhiêu giây?

- A. 58 giây B. 30 giây C. 32 giây D. 52 giây

Phương pháp

Thời gian in một chữ cái = thời gian in 29 chữ cái : 29

Cách giải

Đổi: 25 phút 8 giây = 1508 giây

Thời gian in một chữ cái của chiếc máy in đó là:

$$1508 : 29 = 52 \text{ (giây)}$$

Đáp án: D

Câu 5: Một tổ sản xuất dự định làm 600 sản phẩm/ngày. Thực tế tổ làm được 750 sản phẩm. Hỏi tổ đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?

- A. 20% B. 25% C. 125% D. 50%

Phương pháp

Bước 1: Tìm số sản phẩm sản xuất vượt kế hoạch

Bước 2. Tìm số phần trăm vượt kế hoạch = số sản phẩm sản xuất vượt kế hoạch : số sản phẩm dự định làm

Cách giải

Số sản phẩm sản xuất vượt kế hoạch là: $750 - 600 = 150$ (sản phẩm)

Tổ đã vượt kế hoạch số phần trăm là: $150 : 600 = 0,25 = 25\%$

Đáp án: B

Câu 6: Một bể nước hình hộp chữ nhật có đáy hình vuông cạnh 1,5 m và chiều cao là 1,6 m. Diện tích toàn phần của bể là:

- A. 14,1 m² B. 18,6 m² C. 16,8 m² D. 19,2 m²

Phương pháp

Bước 1. Diện tích xung quanh = chu vi đáy x chiều cao

Bước 2. Diện tích đáy hình vuông = cạnh x cạnh

Bước 3. Diện tích toàn phần của bể = Diện tích xung quanh + diện tích đáy x 2

Cách giải

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:

$$1,5 \times 4 \times 1,6 = 9,6 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mặt đáy hình vuông là $1,5 \times 1,5 = 2,25 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích toàn phần của bể là: $9,6 + 2,25 \times 2 = 14,1 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- a) $45,26 + 28,74 + 14,34 + 11,66$ b) $4,8 \times 2,5 + 6,2 \times 2,5$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tự nhiên

b) Áp dụng công thức $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

Cách giải

$$\begin{aligned}
 \text{a) } & 45,26 + 28,74 + 14,34 + 11,66 \\
 &= (45,26 + 28,74) + (14,34 + 11,66) \\
 &= 74 + 26 \\
 &= 100
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 \text{b) } & 4,8 \times 2,5 + 6,2 \times 2,5 \\
 &= 2,5 \times (4,8 + 6,2) \\
 &= 2,5 \times 11 \\
 &= 27,5
 \end{aligned}$$

Câu 2: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

$$\begin{aligned}
 5\text{dm}^2 \ 7\text{cm}^2 & \dots\dots 570 \text{ cm}^2 & 2\frac{1}{5} \text{ giờ} & \dots\dots 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\
 3786 \text{ m}^3 & \dots\dots 37 \text{ dm}^3 \ 86 \text{ cm}^3 & 30 \text{ tháng} & \dots\dots 2,5 \text{ năm}
 \end{aligned}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$; $1 \text{ m}^3 = 1000 \text{ dm}^3$; $1 \text{ năm} = 12 \text{ tháng}$

Cách giải

$$\begin{aligned}
 5\text{dm}^2 \ 7\text{cm}^2 & < 570 \text{ cm}^2 & 2\frac{1}{5} \text{ giờ} & < 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} \\
 3786 \text{ dm}^3 & < 37 \text{ m}^3 \ 86 \text{ dm}^3 & 30 \text{ tháng} & = 2,5 \text{ năm}
 \end{aligned}$$

Câu 3: Một ô tô đi từ A lúc 12 giờ 15 phút và đến B lúc 17 giờ 35 phút. Dọc đường ô tô nghỉ trong 1 giờ 5 phút. Hãy tính vận tốc của ô tô, biết quãng đường AB dài 170 km.

Phương pháp

Bước 1. Tìm thời gian đi từ A đến B không kể thời gian nghỉ

Bước 2. Vận tốc của ô tô = quãng đường : thời gian

Cách giải

Thời gian đi từ A đến B không kể thời gian nghỉ là;

$$17 \text{ giờ } 35 \text{ phút} - 12 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 1 \text{ giờ } 5 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 4,25 \text{ giờ}$$

Vận tốc của ô tô là:

$$170 : 4,25 = 40 \text{ (km/h)}$$

Đáp số: 40 km/h

Câu 4: Một món đồ chơi sau khi giảm giá 20% thì còn 80.000 đồng.

a) Hỏi giá ban đầu của món hàng là bao nhiêu?

b) Nếu sau đó lại tăng thêm 30% so với giá đã giảm thì giá mới là bao nhiêu?

Phương pháp

a) Tìm số phần trăm ứng với giá đã giảm

$$\text{giá ban đầu} = \text{giá sau khi giảm} : \text{số phần trăm} \times 100$$

b) Tìm số tiền tăng thêm = giá đã giảm : 100 x 25

Tìm giá mới của món đồ chơi

Cách giải

a) Số phần trăm ứng với giá đã giảm là:

$$100\% - 20\% = 80\%$$

Giá ban đầu của món hàng là:

$$80\,000 : 80 \times 100 = 100\,000 \text{ (đồng)}$$

b) Số tiền tăng thêm là:

$$80\,000 : 100 \times 30 = 24\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá mới của món đồ chơi là:

$$100\,000 + 24\,000 = 124\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: a) 100 000 đồng

b) 124 000 đồng